

CTY CP KHỦ TRÙNG VIỆT NAM

Số: 59/2025/VFG-QHCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2025

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG NĂM 2025

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN KHỦ TRÙNG VIỆT NAM
- Địa chỉ trụ sở chính: 29 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP HCM
- Điện thoại: 028.38228097 Fax: 028.38290457 Email: info@vfc.com.vn
- Vốn điều lệ: 417.146.140.000 đồng
- Mã chứng khoán: VFG
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc và có Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT.
- Việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Báo cáo về tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025

Từ ngày 01/01/2025 đến 30/06/2025 như sau:

- Ngày 25/04/2025, Hội đồng Quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, Tại **Lầu 11- Tòa nhà VFC TOWER**  
Số 29 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thông tin về Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông như sau:

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT<br>/QUYẾT ĐỊNH | NGÀY       | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 02/NQ-ĐHĐCĐ/2025             | 25/04/2025 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025<br>1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.<br>2. Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên độc lập của Hội đồng quản trị năm 2024.<br>3. Thông qua Báo cáo công tác điều hành của Ban điều hành năm 2024.<br>4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <p>5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.</p> <p>6. Thông qua nội dung Tờ trình về phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024.</p> <p>7. Thông qua Tờ trình về Kế hoạch Kinh doanh và đầu tư năm 2025.</p> <p>8. Thông qua Tờ trình về mức thù lao Hội đồng quản trị, lương Ban kiểm soát và khen thưởng Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2025.</p> <p>9. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.</p> <p>10. Thông qua đơn xin từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2027.</p> <p>11. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2027.</p> |
|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025:**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):**

| STT | THÀNH VIÊN HĐQT         | CHỨC VỤ | NGÀY BẮT ĐẦU/KHÔNG CÒN TV<br>HĐQT/TV HĐQT ĐỘC LẬP       |                             |
|-----|-------------------------|---------|---------------------------------------------------------|-----------------------------|
|     |                         |         | NGÀY BỎ NHIỆM                                           | NGÀY MIỆM<br>NHIỆM          |
| 1   | Bà Nguyễn Bạch Tuyết    | CT HĐQT |                                                         | Từ nhiệm ngày<br>25/04/2025 |
| 2   | Ông Trương Công Cứ      | CT HĐQT | Bổ nhiệm ngày<br>25/04/2025<br>(Nhiệm kỳ 2023-<br>2027) |                             |
| 3   | Ông Trần Văn Dũng       | TV HĐQT | Tái bổ nhiệm ngày<br>26/04/2023                         |                             |
| 4   | Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương | TV HĐQT | Tái bổ nhiệm ngày<br>26/04/2023                         |                             |
| 5   | Ông Mai Tuấn Anh        | TV HĐQT | Tái bổ nhiệm ngày<br>26/04/2023                         |                             |
| 6   | Bà Nguyễn Thị Trà My    | TV HĐQT | Bổ nhiệm ngày<br>25/04/2025<br>(Nhiệm kỳ 2023-<br>2027) |                             |

## 2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT      | Chức vụ          | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp       |
|-----|----------------------|------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------------|
| 1   | Nguyễn Bạch Tuyết    | CT. HĐQT         | 4/4                      | 100%              | Miễn nhiệm từ ngày 25/04/2025 |
| 2   | Trương Công Cứ       | CT. HĐQT         | 6/6                      | 100%              | Bổ nhiệm từ ngày 25/04/2025   |
| 3   | Trần Văn Dũng        | TV. HĐQT         | 6/6                      | 100%              |                               |
| 4   | Nguyễn Vũ Thùy Hương | TV. HĐQT         | 6/6                      | 100%              |                               |
| 5   | Mai Tuấn Anh         | TV. HĐQT Độc lập | 6/6                      | 100%              |                               |
| 6   | Nguyễn Thị Trà My    | TV. HĐQT         | 2/2                      | 100%              | Bổ nhiệm từ ngày 25/04/2025   |

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Điều hành:

- + HĐQT đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quyền hạn, trách nhiệm theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, các thành viên HĐQT căn cứ nhiệm vụ được phân công phụ trách đã lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát các lĩnh vực công tác, thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền, luôn theo dõi sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên.
- + Chỉ đạo triển khai và giám sát việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 theo kế hoạch đã được HĐQT thông qua;
- + Giám sát việc chấp hành các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị, liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính, giao dịch với các Bên liên quan, về công tác cán bộ, tiền lương, quy chế nội bộ của Công Ty trên cơ sở các tờ trình, báo cáo của Ban điều hành;
- + Giám sát việc lập các Báo cáo tài chính trong kỳ;
- + Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành đã thực hiện theo quy định của Điều lệ và các Quy chế hoạt động của Công ty.
- + HĐQT tham gia một số cuộc họp giao kế hoạch cho Ban điều hành và các phòng ban để nắm bắt tình hình, tìm hiểu những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh, kịp thời phối hợp với Ban điều hành tìm giải pháp tháo gỡ, HĐQT đánh giá Ban Điều hành, Tổng Giám Đốc đã điều hành các hoạt động của Công Ty tuân thủ các Quy chế nội bộ hiện hành, Quy chế quản trị của Công ty, Điều lệ Công ty và qui định của Pháp luật.

## 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ban Kiểm Toán Nội Bộ: HĐQT thành lập Ban Kiểm Toán Nội Bộ (KTNB)  
Ban KTNB thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế quản trị Công ty, Quy chế Kiểm toán nội bộ.

**@ Hoạt động giám sát của Ban Kiểm toán nội bộ đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông:**

@ Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành điều lệ CTy và thực hiện các Nghị quyết đã được phê duyệt của HĐQT, Tổng giám đốc và các cấp quản lý.

@ Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính Công ty, thẩm tra các Báo cáo tài chính trong kỳ

**@ Sự phối hợp hoạt động giữa Ban KTNB đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:** Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban Kiểm toán nội bộ phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ giám sát của Ban kiểm toán nội bộ từ phía HĐQT, Tổng giám đốc và các Cán bộ quản lý khác của Công ty, được cung cấp đầy đủ các thông tin theo yêu cầu liên quan đến tình hình quản trị, các hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính Công ty.

**5. CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT /QĐ | NGÀY       | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                  | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|-----|-------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 02/2025/NQ-HĐQT   | 20/01/2025 | Nghị quyết thông qua: BCTC Q4/2024                                                                                                                                                                                                                                                        | 100%            |
| 2   | 04/2025/NQ-HĐQT   | 06/03/2025 | Nghị quyết thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2025:<br>+ Thời gian dự kiến tổ chức: 25/04/2025<br>+ Địa điểm tổ chức: Phòng họp Lầu 11, Tòa nhà VFC TOWER, 29 Tôn Đức Thắng, P Bến Nghé, Quận 1, TP HCM<br>+ Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông 27/03/2025 | 100%            |
| 3   | 05/2025/NQ-HĐQT   | 06/03/2025 | Nghị quyết thông qua:<br>+ Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024, Tỷ lệ 10% bằng tiền mặt, Ngày ĐKCC 19/03/2025 & Chi trả ngày 04/04/2025                                                                                                                                                         | 100%            |
| 4   | 06/2025/NQ-HĐQT   | 03/04/2025 | Nghị quyết thống nhất các tài liệu Trình Đại Hội cổ đông thường niên 2025                                                                                                                                                                                                                 | 100%            |
| 5   | 09/2025/NQ-HĐQT   | 17/04/2025 | Nghị quyết thông qua:<br>+ Báo cáo Tài chính Quý 1/2025                                                                                                                                                                                                                                   | 100%            |
| 6   | 10/2025/NQ-HĐQT   | 25/04/2025 | Nghị quyết:<br>+ Thay đổi nhân sự: Miễn nhiệm và Bổ nhiệm Cán bộ Quản lý Và Điều hành Công ty                                                                                                                                                                                             | 100%            |
| 7   | 11/2025/QĐ-HĐQT   | 25/04/2025 | Quyết định:<br>+ Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty                                                                                                                                                                                                                                           | 100%            |
| 8   | 13/2025/NQ-HĐQT   | 28/04/2025 | Nghị quyết thông qua:<br>+ Chi trả cổ tức cuối năm 2024 Tỷ lệ 30% bằng tiền mặt, Ngày ĐKCC 16/05/2025 & Chi trả ngày 28/05/2025                                                                                                                                                           | 100%            |

|    |                 |            |                                                                                                                                                    |      |
|----|-----------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9  | 14/2025/NQ-HĐQT | 29/04/2025 | Nghị Quyết:<br>+ Miễn nhiệm Phó Tổng Giám Đốc Phụ trách ngành Nông Dư ợc và GCT                                                                    | 100% |
| 10 | 19/2025/NQ-HĐQT | 06/06/2025 | Nghị quyết thông qua:<br>+ Chọn đơn vị Kiểm toán- Để thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam năm 2025 | 100% |
| 11 | 20/2025/NQ-HĐQT | 30/06/2025 | Nghị quyết thông qua:<br>+ Bổ sung Giao dịch Bên liên quan 2025                                                                                    | 100% |

### III. BAN KIỂM SOÁT

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

| STT | THÀNH VIÊN BKS       | CHỨC VỤ    | NGÀY BẮT ĐẦU/KHÔNG CÒN TV BKS | TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN         |
|-----|----------------------|------------|-------------------------------|-----------------------------|
| 1   | Ông Võ Văn Quốc      | TRƯỞNG BKS | Miễn nhiệm ngày 25/04/2025    | Cử nhân                     |
| 2   | Bà Phan Thị Bích Lan | TV BKS     | Miễn nhiệm ngày 25/04/2025    | Cử nhân                     |
| 3   | Ông Nguyễn Anh Tuấn  | TRƯỞNG BKS | Bổ nhiệm ngày 25/04/2023      | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh |
| 4   | Ông Bùi Quang Anh    | TV BKS     | Bổ nhiệm ngày 25/04/2025      | Cử nhân                     |
| 5   | Ông Huỳnh Anh Tuấn   | TV BKS     | Bổ nhiệm ngày 25/04/2025      | Thạc sỹ kinh tế             |

#### 2. Các cuộc họp của BKS:

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 BKS có 02 cuộc họp định kỳ.

| STT | Thành viên BKS       | Chức vụ    | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp    |
|-----|----------------------|------------|-------------------------|-------------------|----------------------------|
| 1   | Ông Võ Văn Quốc      | Trưởng BKS | 01/01                   | 100%              | Miễn nhiệm ngày 25/04/2025 |
| 2   | Bà Phan Thị Bích Lan | TV BKS     | 01/01                   | 100%              | Miễn nhiệm ngày 25/04/2025 |
| 3   | Ông Nguyễn Anh Tuấn  | Trưởng BKS | 02/02                   | 100%              | Bổ nhiệm ngày 25/04/2025   |

|   |                    |            |       |      |                             |
|---|--------------------|------------|-------|------|-----------------------------|
| 4 | Ông Bùi Quang Anh  | TV.<br>BKS | 01/01 | 100% | Bổ nhiệm ngày<br>25/04/2025 |
| 5 | Ông Huỳnh Anh Tuấn | TV.<br>BKS | 01/01 | 100% | Bổ nhiệm ngày<br>25/04/2025 |

### 3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT & BĐH:

Ban Kiểm Soát thực hiện các hoạt động giám sát như sau:

- + Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành điều lệ Công ty;
- + Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính trong kỳ;
- + Thẩm tra các Báo cáo tài chính trong kỳ, đánh giá hiệu quả hoạt động của Hệ thống quản trị nội bộ, thực hiện công tác thẩm tra, đánh giá hoạt động tài chính kế toán.

### 3. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, BĐH:

- Trong hoạt động 6 tháng đầu năm 2025, BKS được HĐQT và Ban Điều hành tạo điều kiện thuận lợi để tham gia và chủ động cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT, các BCTC quý, năm;
- BKS cùng HĐQT và BĐH Công ty thực hiện sự phối hợp nhiệm vụ, chia sẻ, nắm bắt kịp thời thông tin liên quan đến tình hình và hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty, được tạo điều kiện tiếp xúc, trao đổi với các phòng Ban chức năng và tham gia xem xét các vấn đề trong quá trình hoạt động và qua đó BKS đóng góp ý kiến, tham vấn cho HĐQT và Ban Điều hành;
- BKS cũng phối hợp với thành viên HĐQT, BĐH nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình, BKS phụ trách giám sát mảng tài chính kế toán Công ty, đã tổ chức làm việc với BĐH và phòng Tài chính kế toán công ty về chi tiết các vấn đề liên quan đến tổ chức Hệ thống kế toán, vận hành phần mềm kế toán và một số khoản mục tài chính quan trọng.

**5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (Nếu có):** Không có

### IV. Ban Điều Hành:

| STT | THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH                 | NGÀY THÁNG NĂM SINH | TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN | NGÀY BỔ NHIỆM/ MIỄN NHIỆM |
|-----|------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------------|
| 1   | Ông Trương Công Cứ - Tổng Giám Đốc       | 11/12/1955          | KỸ SƯ               | Miễn nhiệm từ 26/04/2025  |
| 2   | Bà Nguyễn Bạch Tuyết - Phó Tổng Giám Đốc | 10/11/1942          | KỸ SƯ               | Miễn nhiệm từ 29/04/2025  |
| 3   | Ông Trần Văn Dũng - Tổng Giám Đốc        | 30/12/1975          | CỬ NHÂN KINH TẾ     | Bổ nhiệm Ngày 26/04/2025  |
| 4   | Ông Đào Xuân Trọng - Phó Tổng Giám Đốc   | 13/07/1972          | KỸ SƯ               | Bổ nhiệm Ngày 23/04/2023  |

**V. KẾ TOÁN TRƯỞNG:**

| STT | HỌ VÀ TÊN               | NGÀY<br>THÁNG<br>NĂM SINH | TRÌNH ĐỘ<br>CHUYÊN MÔN | NGÀY BỎ<br>NHIỆM/<br>MIỆM<br>NHIỆM |
|-----|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------------------------------|
| 1   | Bà Phạm Thị Ngọc Phương | 23/03/1978                | CỬ NHÂN KINH<br>TẾ     | Tái Bổ<br>nhiệm Ngày<br>27/04/2023 |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:** Trong 6 tháng đầu năm 2025, Tổng Giám Đốc/TV HĐQT tham gia lớp Quản trị Công Ty - Do VIOD tổ chức và các thành viên phòng chức năng tham gia các đợt tập huấn về Quản trị Công ty theo Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán do Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM tổ chức.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty**

Danh sách về Người có liên quan của công ty được đính kèm Phụ lục 1 của Báo cáo này

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

Các giao dịch của Công ty và người có liên quan của Công ty; giữa Công ty với cổ đông lớn, Người nội bộ, Người có liên quan của người nội bộ đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua tại Nghị Quyết số: 26/2024/NQ-HĐQT; 20/2025/NQ-HĐQT & 21/2025/NQ-HĐQT. Các giao dịch thực hiện trong kỳ bao gồm:

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với C.Ty | Giấy chứng nhận SHS/Ngày cấp/Nơi cấp                                  | Trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                                 | Thời điểm giao dịch với Công ty | Nội dung giao dịch                    | Giá trị (VND) |
|-----|----------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---------------|
| 1   | CÔNG TY TNHH HẢI YẾN | Công ty con sở hữu trực tiếp   | 4200586780-<br>Cấp ngày 13/12/2004 -<br>Tại Sở KH & ĐT Tỉnh Khánh Hòa | 50 Trần Phú<br>Phường Lộc Thọ,<br>TP Nha Trang,<br>Khánh Hòa | 6T ĐẦU NĂM 2025                 | VFG Làm Dịch vụ, bán vật tư, hàng hóa | 83.274.074    |



|   |                               |                                   |                                                                    |                                                                               |                 |                                              |                 |
|---|-------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|-----------------|
| 2 | CTCP Giống Cây trồng Việt Nam | Tổ chức có liên quan Người nội bộ | 0101449271-<br>Cấp ngày 6/2/2004 Tại Sở KH & ĐT Hà Nội             | Số 1, Lương Định Của, Đống Đa, Hà Nội                                         | 6T ĐẦU NĂM 2025 | VFG Làm Dịch vụ, bán vật tư, hàng hóa        | 301.108.144     |
| 3 | Công Ty Cổ Phần Pan Farm      | Tổ chức có liên quan Người nội bộ | 0107519768-<br>Cấp ngày 28/07/2016 Tại Sở KH & ĐT Hà Nội           | Tầng 15, Tòa nhà Icon4, 243A Đê La Thành, P.Láng Thượng, Q.Đống Đa, TP Hà Nội | 6T ĐẦU NĂM 2025 | VFG Chi trả cổ tức Đợt 2 & Đợt cuối Năm 2024 | 85.516.764.000  |
| 4 | Công Ty Cổ Phần Pan Farm      | Tổ chức có liên quan Người nội bộ | 0107519768-<br>Cấp ngày 28/07/2016 Tại Sở KH & ĐT Hà Nội           | Tầng 15, Tòa nhà Icon4, 243A Đê La Thành, P.Láng Thượng, Q.Đống Đa, TP Hà Nội | 6T ĐẦU NĂM 2025 | VFG Làm Dịch vụ, bán vật tư, hàng hóa        | 2.200.000       |
| 5 | Công ty cổ phần Tập đoàn PAN  | Tổ chức có liên quan Người nội bộ | 0301472704<br>ngày 31/08/2005 Tại Sở KH & ĐT Long An               | Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, H. Bến Lức, Long An                  | 6T ĐẦU NĂM 2025 | VFG Cho vay                                  | 350.000.000.000 |
| 6 | Công ty cổ phần Tập đoàn PAN  | Tổ chức có liên quan Người nội bộ | 0301472704<br>ngày 31/08/2005 Tại Sở KH & ĐT Long An               | Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, H. Bến Lức, Long An                  | 6T ĐẦU NĂM 2025 | VFG Ghi nhận lãi vay                         | 8.646.575.342   |
| 7 | CÔNG TY TNHH HẢI YẾN          | Công ty con sở hữu trực tiếp      | 4200586780-<br>Cấp ngày 13/12/2004 - Tại Sở KH & ĐT Tỉnh Khánh Hòa | 50 Trần Phú Phường Lộc Thọ, TP Nha Trang, KH                                  | 6T ĐẦU NĂM 2025 | VFG nhận cổ tức                              | 8.000.000.000   |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân                                       | Mối quan hệ liên quan với C.Ty    | Giấy chứng nhận SHS/Ngày cấp/Nơi cấp                          | Trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                                                                  | Thời điểm giao dịch với Cty | Nội dung giao dịch                    | Giá trị (VND) |
|-----|------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|---------------|
| 1   | Công ty CP Tập đoàn PAN -C.Ty Phân phối hàng tiêu dùng PAN | Tổ chức có liên quan Người nội bộ | 0301472704 ngày 31/08/2005 Tại Sở KH & ĐT Long An             | LÔ A1/1-9 Đường VL3 KCN Vĩnh Lộc 2, Long Hiệp, Bến Lức, Long An                               | 6T ĐẦU NĂM 2025             | VFG Chi trả phí dịch vụ, mua hàng hóa | 3.576,420,338 |
| 2   | CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM                        | Tổ chức có liên quan              | 4103001067- Cấp ngày 24/06/2002- Tại Sở KH & ĐT TP HCM        | 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Tp.HCM                                                | 6T ĐẦU NĂM 2025             | VFG Làm Dịch Vụ, bán VT, hàng hóa     | 557.900.000   |
| 3   | CÔNG TY CP THỰC PHẨM AN KHANG                              | Tổ chức có liên quan              | 2200780985- Cấp ngày 19/08/2020 Tại Sở KH & ĐT Tỉnh Sóc Trăng | Lô B, KCN An Nghiệp, Xã An Hiệp, H. Châu Thành, Sóc Trăng                                     | 6T ĐẦU NĂM 2025             | VFG Làm Dịch Vụ, bán VT, hàng hóa     | 8.000.000     |
| 4   | Công ty TNHH MTV Bibica Hà Nội                             | Tổ chức có liên quan              | 0108090231- Cấp ngày 11/12/2017 Tại Sở KH & ĐT Hà Nội         | B18, Đường Công Nghiệp 06, Khu công nghiệp Sài Đồng B, P, Sài Đồng, Quận Long Biên, TP Hà Nội | 6T ĐẦU NĂM 2025             | VFG Làm Dịch Vụ, bán VT, hàng hóa     | 16.600.000    |

|   |                                         |                      |                                                                 |                                                                         |                 |                                   |             |
|---|-----------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------|-------------|
| 5 | Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây        | Tổ chức có liên quan | 1101883032                                                      | Lô A1/1-3, Đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, H. Bến Lức, Long An | 6T ĐẦU NĂM 2025 | VFG Làm Dịch Vụ, bán VT, hàng hóa | 153.190.000 |
| 6 | Công ty TNHH MTV Bibica Biên Hòa        | Tổ chức có liên quan | 3603651582                                                      | Đường số 8, KCN Giang Điền, Xã Giang Điền, H. Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai  | 6T ĐẦU NĂM 2025 | VFG Làm Dịch Vụ, bán VT, hàng hóa | 40.700.000  |
| 7 | CÔNG TY TNHH LÚA GẠO VIỆT NAM           | Tổ chức có liên quan | 1402133347 - Cấp ngày 01/11/2019 Tại Sở KH & ĐT Đồng Tháp       | Cụm công nghiệp Trường Xuân, H. Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp               | 6T ĐẦU NĂM 2025 | VFG Làm Dịch Vụ, bán VT, hàng hóa | 683.210.000 |
| 8 | C.TY CP CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN | Tổ chức có liên quan | 1100107301 ngày 01/01/2000 Tại Sở KH & ĐT Long An               | Số 81 B Quốc Lộ 62, Phường 2, TP. Tân An, Long An                       | 6T ĐẦU NĂM 2025 | VFG Làm Dịch Vụ, bán VT, hàng hóa | 221.806.500 |
| 9 | CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN 584 NHA TRANG  | Tổ chức có liên quan | 4200636551- Cấp ngày 02/03/2006 - Tại Sở KH & ĐT Tỉnh Khánh Hòa | 584 Lê Hồng Phong P. Phước Long, TP Nha Trang, Khánh Hòa                | 6T ĐẦU NĂM 2025 | VFG Làm Dịch Vụ, bán VT, hàng hóa | 42.425.926  |

|    |                                                                  |                                  |                                                                             |                                                                                  |                          |                                                     |            |
|----|------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------|------------|
| 10 | CÔNG TY<br>CỔ PHẦN<br>THỦY<br>SẢN 584<br>NHA<br>TRANG            | Tổ<br>chức<br>có<br>liên<br>quan | 4200636551-<br>Cấp ngày<br>02/03/2006 -<br>Tại Sở KH & ĐT<br>Tỉnh Khánh Hòa | 584 Lê<br>Hong<br>Phong P.<br>Phước<br>Long, TP<br>Nha<br>Trang,<br>Khánh<br>Hòa | 6T<br>ĐẦU<br>NĂM<br>2025 | VFG<br>mua<br>hàng<br>hóa                           | 8.468.183  |
| 11 | Công ty<br>Cổ phần<br>Xuất nhập<br>khẩu thủy<br>sản Bến<br>Tre   | Tổ<br>chức<br>có<br>liên<br>quan | 1300376365/Tại<br>Sở KH & ĐT<br>Tỉnh Vĩnh Long                              | Ấp 9, Xã<br>Phú Túc,<br>Tỉnh Vĩnh<br>Long, Việt<br>Nam                           | 6T<br>ĐẦU<br>NĂM<br>2025 | VFG<br>Làm<br>Dịch<br>Vụ, bán<br>VT,<br>hàng<br>hóa | 11.900.000 |
| 12 | CÔNG TY<br>CỔ PHẦN<br>CÔNG<br>NGHỆ<br>SINH<br>HỌC<br>MÙA<br>XUÂN | Tổ<br>chức<br>có<br>liên<br>quan | 0106518955/<br>Cấp ngày<br>24/04/2014/ Tại<br>Sở KH & ĐT HÀ<br>NỘI          | Tầng 8<br>Tòa nhà<br>ELCOM,<br>Phố Duy<br>Tân,<br>Quận<br>Cầu Giấy,<br>Hà Nội    | 6T<br>ĐẦU<br>NĂM<br>2025 | VFG<br>Làm<br>Dịch<br>Vụ, bán<br>VT,<br>hàng<br>hóa | 35.055.000 |
| 13 | CÔNG TY<br>CỔ PHẦN<br>CÀ PHÊ<br>GOLDEN<br>BEANS                  | Tổ<br>chức<br>có<br>liên<br>quan | 0314681060-<br>Cấp ngày<br>16/10/2017- Tại<br>Sở KH & ĐT TP<br>HCM          | 497/23<br>Sư Vạn<br>Hạnh,<br>Phường<br>12, Quận<br>10, Tp.<br>Hồ Chí<br>Minh     | 6T<br>ĐẦU<br>NĂM<br>2025 | VFG<br>Làm<br>Dịch<br>Vụ, bán<br>VT,<br>hàng<br>hóa | 366.000    |
| 14 | CÔNG TY<br>CỔ PHẦN<br>CÀ PHÊ<br>GOLDEN<br>BEANS                  | Tổ<br>chức<br>có<br>liên<br>quan | 0314681060-<br>Cấp ngày<br>16/10/2017- Tại<br>Sở KH & ĐT TP<br>HCM          | 497/23<br>Sư Vạn<br>Hạnh,<br>Phường<br>12, Quận<br>10, Tp.<br>Hồ Chí<br>Minh     | 6T<br>ĐẦU<br>NĂM<br>2025 | VFG<br>mua<br>hàng<br>hóa                           | 2.499.999  |



|    |                                                         |                              |                                                                    |                                                                                  |                 |                                   |             |
|----|---------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------|-------------|
| 15 | CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM | Tổ chức có liên quan         | 1402184380 /<br>Cấp ngày 18/01/2023 / Tại Sở KH & ĐT Đồng Tháp     | Cụm công nghiệp Trường Xuân, Xã Trường Xuân, Tỉnh Đồng Tháp                      | 6T ĐẦU NĂM 2025 | VFG Làm Dịch Vụ, bán VT, hàng hóa | 39.690.000  |
| 16 | CÔNG TY CP THỦY SẢN 584 CÀ NÁ                           | Tổ chức có liên quan         | 4500634227<br>Cấp ngày 21/08/2019 - do Sở KH&ĐT Ninh Thuận cấp     | Cảng cá Cà Ná mở rộng, thôn Lạc Nghiệp 1, Xã Cà Ná, H.Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận | 6T ĐẦU NĂM 2025 | VFG Làm Dịch Vụ, bán VT, hàng hóa | 14.100.000  |
| 17 | CÔNG TY TNHH HẢI YẾN                                    | Công ty con sở hữu trực tiếp | 4200586780-<br>Cấp ngày 13/12/2004 - Tại Sở KH & ĐT Tỉnh Khánh Hòa | 50 Trần Phú Phường Lộc Thọ, TP Nha Trang, Khánh Hòa                              | 6T ĐẦU NĂM 2025 | VFG mua Dịch Vụ, hàng hóa         | 779.035.062 |

#### 4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Nêu tại Mục VII-2
- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Mục VII-2
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Nêu tại Mục VII-2

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ 6 tháng đầu năm 2025**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Đính kèm phụ lục 2
2. Các giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan với cổ phiếu Công ty:

| Stt. | Người thực hiện giao dịch          | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |        | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|------|------------------------------------|--------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|--------|----------------------------------------------------|
|      |                                    |                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ  | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ  |                                                    |
| 1    | Nguyễn Văn Kiên- Thư ký/Người QTCT |                          | 8.007                     | 0,019% | 12.007                     | 0,029% | Mua tăng sở hữu                                    |

**IX. Các vấn đề lưu ý khác: Không có**

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHỦ TRÙNG VIỆT NAM**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**TRƯƠNG CÔNG CỨ**

29.  
TY  
N  
NG  
1M  
CHI

**PHỤ LỤC SỐ 1**  
**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHỦ TRỪNG VIỆT NAM**  
**(ĐÍNH KÈM BÁO CÁO QUẢN TRỊ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025)**

**I NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN LÀ TỔ CHỨC**

| Stt | Họ tên Name                              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Loại hình Giấy NSH (*) Ngày cấp, nơi cấp                   | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                   | Thời điểm bắt đầu là NCLQ | Thời điểm không còn là NCLQ | Lý do        | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ                                                     |
|-----|------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Công ty cổ phần Tập đoàn PAN             |                                          |                              | 0301472704/31/08/2005/ Sở KH & ĐT Long An                  | Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, Long An                         |                           |                             |              | Tổ chức có liên quan TV.HĐQT- Nguyễn Thị Trà My, Nguyễn Vũ Thùy Hương & TBKS -Nguyễn Anh Tuấn |
| 2   | Công Ty Cổ Phần Pan Farm                 |                                          |                              | 0107519768/ Sở KH & ĐT Hà Nội                              | Tầng 15, Tòa nhà Icon4, 243A Đê La Thành, P.Láng Thượng, Q.Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam |                           |                             |              | Công ty mẹ -Tổ chức có liên quan TBKS-Nguyễn Anh Tuấn                                         |
| 3   | CTCP Tập đoàn Giống Cây trồng Việt Nam   |                                          |                              | 0101449271/Cấp ngày 6/2/2004 Tại Sở KH & ĐT Hà Nội         | Số 1, Lương Định Của, Đống Đa, Hà Nội                                                   |                           |                             |              | Tổ chức có liên quan TBKS-Nguyễn Anh Tuấn                                                     |
| 4   | CTCP Giống Cây trồng Miền Nam            |                                          |                              | 0309966504 / cấp ngày 04/12/2014 /Tại Sở KH & ĐT TP HCM    | 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh                           |                           |                             |              | Tổ chức có liên quan TBKS-Nguyễn Anh Tuấn                                                     |
| 5   | CTCP CSC Việt Nam                        |                                          |                              | 0102195647 Cấp ngày 02/08/2010 - do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp    | Tầng 16, Tòa tháp Icon 4, Số 243A Đê La Thành, Phường Láng, Thành phố Hà Nội            | Ngày 25/04/2025           |                             | Bỏ nhiệm mới | Tổ chức có liên quan TV.HĐQT Nguyễn Thị Trà My                                                |
| 6   | CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam   |                                          |                              | 0101449271 Cấp ngày 06/02/2004 - do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp    | Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam.            | Ngày 25/04/2025           |                             | Bỏ nhiệm mới | Tổ chức có liên quan TV.HĐQT Nguyễn Thị Trà My                                                |
| 7   | CTCP Thực phẩm Sao Ta                    |                                          |                              | 2200208753 Cấp ngày 30/06/2016 - do Sở KH&ĐT Sóc Trăng cấp | Km 2132, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng                      | Ngày 25/04/2025           |                             | Bỏ nhiệm mới | Tổ chức có liên quan TV.HĐQT Nguyễn Thị Trà My                                                |
| 8   | CTCP Thực phẩm Khang An                  |                                          |                              | 2200780985 Cấp ngày 19/08/2020 - do Sở KH&ĐT Sóc Trăng cấp | Lô B, KCN An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng                       | Ngày 25/04/2025           |                             | Bỏ nhiệm mới | Tổ chức có liên quan TV.HĐQT Nguyễn Thị Trà My                                                |
| 9   | Công ty TNHH Công nghệ sinh học Mùa Xuân |                                          |                              | 0106518955 Cấp ngày 24/04/2014 - do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp    | Tầng 8 Tòa nhà ELCOM, Phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội                                | Ngày 25/04/2025           |                             | Bỏ nhiệm mới | Tổ chức có liên quan TV.HĐQT Nguyễn Thị Trà My                                                |



|    |                      |  |  |                                                    |                                                           |                    |                    |                 |                                                             |
|----|----------------------|--|--|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------|
| 10 | CTCổ Phần BIBICA     |  |  | 3600363970- Do KH&ĐT TP HCM cấp                    | 443 Lý Thường Kiệt<br>Phường 8 Quận 10 TP HCM             | Ngày<br>25/04/2025 |                    | Bổ nhiệm<br>mới | Tổ chức có liên quan<br>TVBKS-Bùi Quang Anh                 |
| 11 | CÔNG TY TNHH HẢI YẾN |  |  | 4200586780/13/12/2004/Sở KH & ĐT<br>Tỉnh Khánh Hòa | 50 Trần Phú Phường<br>Lộc Thọ, TP Nha Trang,<br>Khánh Hòa |                    | Ngày<br>25/04/2025 |                 | Tổ chức có liên quan<br>Chủ tịch HĐQT-<br>Nguyễn Bạch Tuyết |

**PHỤ LỤC SỐ 1**  
**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM**  
**(ĐÍNH KÈM BÁO CÁO QUẢN TRỊ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025)**

**II NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN LÀ CÁ NHÂN**

| Stt      | Họ tên <i>Name</i>    | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) NSH No. | Ngày cấp date of issue | Nơi cấp place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là NCLQ       | Thời điểm không còn là NCLQ | Lý do | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ |
|----------|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------|------------------------|------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------|-------|-------------------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Trương Công Cứ</b> |                                          | <b>CT HĐQT</b>               | <b>CCCD</b>                                      |                         |                        |                        |                                       | <b>Bổ nhiệm ngày 25/04/2025</b> |                             |       | <b>CT HĐQT</b>                            |
| 1.01     | Trương Ngọc Mai       |                                          |                              | CCCD                                             |                         |                        |                        |                                       | Ngày 25/04/2025                 |                             |       | Vợ - CT.HĐQT                              |
| 1.02     | Trương Công Nhật Minh |                                          |                              | CCCD                                             |                         |                        |                        |                                       | Ngày 25/04/2025                 |                             |       | Con - CT.HĐQT                             |
| 1.03     | Trương Ngọc Mai Dung  |                                          |                              | CCCD                                             |                         |                        |                        |                                       | Ngày 25/04/2025                 |                             |       | Con - CT.HĐQT                             |
| 1.04     | Trương Đức Tánh       |                                          |                              | CMND                                             |                         |                        |                        |                                       | Ngày 25/04/2025                 |                             |       | Em - CT.HĐQT                              |
| 1.05     | Trương Thị Hồng Hạnh  |                                          |                              | CCCD                                             |                         |                        |                        |                                       | Ngày 25/04/2025                 |                             |       | Em - CT.HĐQT                              |
| 1.06     | Khương Công Nhân      |                                          |                              | CCCD                                             |                         |                        |                        |                                       | Ngày 25/04/2025                 |                             |       | Em - CT.HĐQT                              |
| 1.07     | Khương Thị Liên Hoa   |                                          |                              | CCCD                                             |                         |                        |                        |                                       | Ngày 25/04/2025                 |                             |       | Em - CT.HĐQT                              |
| <b>2</b> | <b>Trần Văn Dũng</b>  |                                          | <b>TV HĐQT/TGĐ/UQC BTT</b>   | <b>CCCD</b>                                      |                         |                        |                        |                                       | <b>Bổ nhiệm ngày 25/04/2025</b> |                             |       | <b>TV HĐQT/TGĐ/ UQCBTT</b>                |
| 2.01     | Trần Thị Đào          |                                          |                              | CCCD                                             |                         |                        |                        |                                       | Ngày 25/04/2025                 |                             |       | Vợ -TV HĐQT/TGĐ/ UQCBTT                   |
| 2.02     | Trần Bảo Tân          |                                          |                              | CCCD                                             |                         |                        |                        |                                       | Ngày 25/04/2025                 |                             |       | Con -TV HĐQT/TGĐ/ UQCBTT                  |
| 2.03     | Trần Nhật Tân         |                                          |                              |                                                  |                         |                        |                        |                                       | Ngày 25/04/2025                 |                             |       | Con -TV HĐQT/TGĐ/ UQCBTT                  |
| 2.04     | Trần Hữu Châu         |                                          |                              | CCCD                                             |                         |                        |                        |                                       | Ngày 25/04/2025                 |                             |       | Em trai -TV HĐQT/TGĐ/ UQCBTT              |
| 2.05     | Phạm Kim Phước        |                                          |                              | CCCD                                             |                         |                        |                        |                                       | Ngày 25/04/2025                 |                             |       | Em dẫu -TV HĐQT/TGĐ/ UQCBTT               |

|      |                         |  |         |          |  |  |  |  |                                    |  |  |                                    |
|------|-------------------------|--|---------|----------|--|--|--|--|------------------------------------|--|--|------------------------------------|
| 2.06 | Trần Thế Hùng           |  |         | CCCD     |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                 |  |  | Em trai -TV<br>HĐQT/TGĐ/<br>UQCBTT |
| 2.07 | Lê Thị Mỹ Ngọc          |  |         | CCCD     |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                 |  |  | Em dâu -TV<br>HĐQT/TGĐ/<br>UQCBTT  |
| 2.08 | Trần Đức Thuật          |  |         | CCCD     |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                 |  |  | Bố vợ -TV<br>HĐQT/TGĐ/<br>UQCBTT   |
| 2.09 | Vũ Thị Rợp              |  |         | CCCD     |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                 |  |  | Mẹ vợ -TV<br>HĐQT/TGĐ/<br>UQCBTT   |
| 2.1  | Trần Quốc Khánh         |  |         | CCCD     |  |  |  |  |                                    |  |  |                                    |
| 2.11 | Phạm Thị Huê            |  |         | CCCD     |  |  |  |  |                                    |  |  |                                    |
| 3    | Nguyễn Vũ Thùy<br>Hương |  | TV.HĐQT | CCCD     |  |  |  |  | Tái bổ nhiệm<br>ngày<br>26/04/2023 |  |  | TV.HĐQT                            |
| 3.01 | Vũ Thị Hiền             |  |         | CCCD     |  |  |  |  | Ngày<br>26/04/2023                 |  |  | Mẹ -<br>TV.HĐQT                    |
| 3.02 | Nguyễn Vũ Thùy<br>Dương |  |         | CCCD     |  |  |  |  | Ngày<br>26/04/2023                 |  |  | Em -<br>TV.HĐQT                    |
| 3.03 | Phạm Hải Long           |  |         | CCCD     |  |  |  |  | Ngày<br>26/04/2023                 |  |  | Chồng -<br>TV.HĐQT                 |
| 3.04 | Phạm Nguyễn<br>Khánh Vĩ |  |         | Hộ chiếu |  |  |  |  | Ngày<br>26/04/2023                 |  |  | Con -<br>TV.HĐQT                   |
| 3.05 | Phạm Nguyễn Hải<br>Duy  |  |         | Hộ chiếu |  |  |  |  | Ngày<br>26/04/2023                 |  |  | Con -<br>TV.HĐQT                   |
| 3.06 | Phạm Minh Đăng          |  |         | CCCD     |  |  |  |  | Ngày<br>26/04/2023                 |  |  | Bố chồng -<br>TV.HĐQT              |
| 3.07 | Vũ Thị Muôn             |  |         | CCCD     |  |  |  |  | Ngày<br>26/04/2023                 |  |  | Mẹ chồng -<br>TV.HĐQT              |
| 4    | Mai Tuấn Anh            |  | TV.HĐQT | CCCD     |  |  |  |  | Tái bổ nhiệm<br>ngày<br>26/04/2023 |  |  | TV.HĐQT                            |
| 4.01 | Cao Thị Bảo Linh        |  |         | CCCD     |  |  |  |  | Ngày<br>26/04/2023                 |  |  | Vợ -<br>TV.HĐQT                    |
| 4.02 | Mai Tuấn Dũng           |  |         | CCCD     |  |  |  |  | Ngày<br>26/04/2023                 |  |  | Em -<br>TV.HĐQT                    |
| 4.03 | Mai Hương               |  |         | CCCD     |  |  |  |  | Ngày<br>26/04/2023                 |  |  | Em -<br>TV.HĐQT                    |
| 4.04 | Mai Hạ An               |  |         | CCCD     |  |  |  |  | Ngày<br>26/04/2023                 |  |  | Con -<br>TV.HĐQT                   |
| 4.05 | Mai Minh                |  |         | CCCD     |  |  |  |  | Ngày<br>26/04/2023                 |  |  | Con -<br>TV.HĐQT                   |

|      |                       |  |            |      |  |  |  |  |                                         |  |  |                       |
|------|-----------------------|--|------------|------|--|--|--|--|-----------------------------------------|--|--|-----------------------|
| 4.06 | Cao Văn Thắng         |  |            | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>26/04/2023                      |  |  | Bố vợ -<br>TV.HĐQT    |
| 4.07 | Phan Thị Thanh Long   |  |            | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>26/04/2023                      |  |  | Mẹ vợ -<br>TV.HĐQT    |
| 5    | Nguyễn Thị Trà My     |  | TV.HĐQT    | CCCD |  |  |  |  | <b>Bổ nhiệm<br/>ngày<br/>25/04/2025</b> |  |  | <b>TV.HĐQT</b>        |
| 5.01 | Đồng Văn Hùng         |  |            | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                      |  |  | Bố chồng -<br>TV.HĐQT |
| 5.02 | Nguyễn Thị Hải        |  |            | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                      |  |  | Mẹ chồng -<br>TV.HĐQT |
| 5.03 | Đồng Minh Tuấn        |  |            | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                      |  |  | Chồng -<br>TV.HĐQT    |
| 5.04 | Đồng Nhật Minh        |  |            | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                      |  |  | Con -<br>TV.HĐQT      |
| 5.05 | Nguyễn Tùng Phong     |  |            | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                      |  |  | Anh trai -<br>TV.HĐQT |
| 5.06 | Lê Thị Phương Mai     |  |            | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                      |  |  | Chị dâu -<br>TV.HĐQT  |
| 5.07 | Đỗ Minh Trí           |  |            | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                      |  |  | Con rể -<br>TV.HĐQT   |
| 6    | Nguyễn Anh Tuấn       |  | Trưởng BKS | CCCD |  |  |  |  | <b>Bổ nhiệm<br/>ngày<br/>25/04/2025</b> |  |  | <b>Trưởng<br/>BKS</b> |
| 6.01 | Nguyễn Xuân Sinh      |  | Bố         | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                      |  |  | Bố - TBKS             |
| 6.02 | Trần Thị Hương        |  | Mẹ         | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                      |  |  | Mẹ - TBKS             |
| 6.03 | Nguyễn Thị Phương Mai |  | Em         | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                      |  |  | Em - TBKS             |
| 6.04 | Nguyễn Thùy Dung      |  | Vợ         | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                      |  |  | Vợ - TBKS             |
| 6.05 | Nguyễn Hà Bảo Trang   |  | Con        | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                      |  |  | Con - TBKS            |
| 6.06 | Nguyễn Hiếu Minh      |  | Con        | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                      |  |  | Con - TBKS            |
| 6.07 | Nguyễn Văn Bình       |  | Bố vợ      | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                      |  |  | Bố vợ -<br>TBKS       |
| 6.08 | Nguyễn Thị Thanh Loan |  | Mẹ vợ      | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                      |  |  | Mẹ vợ -<br>TBKS       |
| 6.09 | Nguyễn Hải Vũ         |  | Em vợ      | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                      |  |  | Em vợ -<br>TBKS       |
| 7    | Huỳnh Anh Tuấn        |  | TV BKS     | CCCD |  |  |  |  | <b>Bổ nhiệm<br/>ngày<br/>25/04/2025</b> |  |  | <b>TV BKS</b>         |
| 7.01 | Nguyễn Thị Ngọc Thơ   |  | Vợ         | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025                      |  |  | Vợ - TVBKS            |

|       |                          |  |                      |      |  |  |  |  |                                |  |             |                     |
|-------|--------------------------|--|----------------------|------|--|--|--|--|--------------------------------|--|-------------|---------------------|
| 7.02  | Huỳnh Anh Tú             |  | Con ruột             | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025             |  |             | Con ruột -<br>TVBKS |
| 7.03  | Huỳnh Anh Phúc           |  | Con ruột             | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025             |  |             | Con ruột -<br>TVBKS |
| 7.04  | Võ Thị Thùy Trang        |  | Con dâu              | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025             |  |             | Con dâu -<br>TVBKS  |
| 8     | Bùi Quang Anh            |  | TV BKS               | CCCD |  |  |  |  | Bổ nhiệm<br>ngày<br>25/04/2025 |  |             | TV BKS              |
| 8.01  | Bùi Đăng Chinh           |  | Bố                   | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025             |  |             | Bố - TVBKS          |
| 8.02  | Võ Thị Bích<br>Phượng    |  | Mẹ                   | CCCD |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025             |  |             | Mẹ - TVBKS          |
| 9     | Đào Xuân Trọng           |  | Phó Tổng giám<br>đốc | CCCD |  |  |  |  | Bổ nhiệm<br>ngày<br>20/01/2022 |  | Bổ<br>nhiệm | P.TGD               |
| 9.01  | Nguyễn Thị Hải<br>Phượng |  |                      | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022                     |  |             | Vợ - P.TGD          |
| 9.02  | Đào Quang Đạt            |  |                      | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022                     |  |             | Con - P.TGD         |
| 9.03  | Đào Phương Thảo          |  |                      | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022                     |  |             | Con - P.TGD         |
| 9.04  | Đào Thị Cốt              |  |                      | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022                     |  |             | Mẹ ruột -<br>P.TGD  |
| 9.05  | Lê Thị Thu Cúc           |  |                      | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022                     |  |             | P.TGD               |
| 9.09  | Đào Thị Nhung            |  |                      | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022                     |  |             | Chị ruột -<br>P.TGD |
| 9.09  | Vũ Đình Kỳ               |  |                      | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022                     |  |             | Anh rể -<br>P.TGD   |
| 9.08  | Đào Thị Yến              |  |                      | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022                     |  |             | Chị ruột -<br>P.TGD |
| 9.09  | Phạm Ngọc Khâm           |  |                      | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022                     |  |             | Anh rể -<br>P.TGD   |
| 9.10  | Đào Thị Hiền             |  |                      | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022                     |  |             | Chị ruột -<br>P.TGD |
| 9.11  | Nguyễn Văn Kính          |  |                      | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022                     |  |             | Anh rể -<br>P.TGD   |
| 9.12  | Đào Thị Hoa              |  |                      | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022                     |  |             | Chị ruột -<br>P.TGD |
| 9.13  | Phạm Trọng Hiền          |  |                      | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022                     |  |             | Anh rể -<br>P.TGD   |
| 9.14  | Đào Xuân Sang            |  |                      | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022                     |  |             | Anh ruột -<br>P.TGD |
| 9.15  | Vũ Thị Tuyết             |  |                      | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022                     |  |             | Chị dâu -<br>P.TGD  |
| 10    | Phạm Thị Ngọc<br>Phượng  |  | Kế toán trưởng       | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022                     |  | Bổ<br>nhiệm | Kế Toán<br>Trưởng   |
| 10.01 | Trần Ngọc Vũ             |  |                      | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022                     |  |             | Chồng- KTT          |

|       |                           |  |                                 |      |  |  |  |  |            |                    |               |                                                  |
|-------|---------------------------|--|---------------------------------|------|--|--|--|--|------------|--------------------|---------------|--------------------------------------------------|
| 10.02 | Trần Hoàng Phúc           |  |                                 | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022 |                    |               | Con- KTT                                         |
| 10.03 | Trần Ngọc Tỷ              |  |                                 |      |  |  |  |  | 20/01/2022 |                    |               | Con- KTT                                         |
| 10.04 | Phạm Ngọc Tân             |  |                                 | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022 |                    |               | KTT                                              |
| 10.05 | Nguyễn Thị Hải            |  |                                 | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022 |                    |               | Mẹ ruột- KTT                                     |
| 10.06 | Phạm Công Tính            |  |                                 | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022 |                    |               | KTT                                              |
| 10.07 | Phạm Ngọc<br>Phương Tuyền |  |                                 | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022 |                    |               | Em ruột-<br>KTT                                  |
| 10.08 | Nguyễn Thị Bé             |  |                                 | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2022 |                    |               | Mẹ chồng-<br>KTT                                 |
| 11    | Nguyễn Văn Kiên           |  |                                 | CCCD |  |  |  |  | 20/01/2023 |                    |               | PT Quản trị<br>Công Ty<br>kiêm Thư ký<br>Công ty |
| 11.01 | Phạm Thị Oanh             |  |                                 | CCCD |  |  |  |  |            |                    |               | Vợ                                               |
| 11.02 | Nguyễn Huy Hoàng          |  |                                 |      |  |  |  |  |            |                    |               | Con trai                                         |
| 11.03 | Nguyễn Thái Sơn           |  |                                 |      |  |  |  |  |            |                    |               | Con trai                                         |
| 11.04 | Nguyễn Văn Thịnh          |  |                                 |      |  |  |  |  |            |                    |               | Anh trai                                         |
| 11.05 | Nguyễn Văn Trọng          |  |                                 |      |  |  |  |  |            |                    |               | Anh trai                                         |
| 11.06 | Nguyễn Văn Tuấn           |  |                                 |      |  |  |  |  |            |                    |               | Anh trai                                         |
| 11.07 | Nguyễn Thị Nụ             |  |                                 |      |  |  |  |  |            |                    |               | Chị gái                                          |
| 11.08 | Nguyễn Thị Cúc            |  |                                 |      |  |  |  |  |            |                    |               | Chị gái                                          |
| 11.09 | Phạm Văn Tinh             |  |                                 |      |  |  |  |  |            |                    |               | Bố vợ                                            |
| 11.1  | Lưu Thị Kém               |  |                                 |      |  |  |  |  |            |                    |               | Mẹ vợ                                            |
| 11.11 | Phạm Văn Tài              |  |                                 |      |  |  |  |  |            |                    |               | Em vợ                                            |
| 11.12 | Phạm Thị Nghĩa            |  |                                 |      |  |  |  |  |            |                    |               | Em vợ                                            |
| 12    | Nguyễn Bạch Tuyết         |  | Chủ tịch HĐQT<br>/P.TGD/NĐD TPL | CCCD |  |  |  |  |            | Ngày<br>25/04/2025 | Miễn<br>nhiệm |                                                  |
| 12.01 | Nguyễn Thị Thứ            |  |                                 | CMND |  |  |  |  |            | Ngày<br>25/04/2025 |               | Chị -CT<br>HĐQT<br>/P.TGD                        |
| 12.02 | Nguyễn Thị Tâm            |  |                                 | CCCD |  |  |  |  |            | Ngày<br>25/04/2025 |               | Em dâu -CT<br>HĐQT<br>/P.TGD                     |
| 12.03 | Nguyễn Độc Lập            |  |                                 | CCCD |  |  |  |  |            | Ngày<br>25/04/2025 |               | Em -CT<br>HĐQT<br>/P.TGD                         |
| 12.04 | Trần Minh Duân            |  |                                 | CCCD |  |  |  |  |            | Ngày<br>25/04/2025 |               | Em rể -CT<br>HĐQT<br>/P.TGD                      |

|       |                        |  |            |      |  |  |  |  |  |                    |               |                               |
|-------|------------------------|--|------------|------|--|--|--|--|--|--------------------|---------------|-------------------------------|
| 12.05 | Nguyễn Kiến Thiết      |  |            | CCCD |  |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025 |               | Em -CT<br>HĐQT<br>/P.TGD      |
| 12.06 | Hoàng Thị Lương<br>Hòa |  |            | CCCD |  |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025 |               | Em dâu -CT<br>HĐQT<br>/P.TGD  |
| 12.07 | Nguyễn Thị Hòa<br>Bình |  |            | CCCD |  |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025 |               | Em -CT<br>HĐQT<br>/P.TGD      |
| 12.08 | Mai Ngọc Lạc           |  |            | CCCD |  |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025 |               | Em rể -CT<br>HĐQT<br>/P.TGD   |
| 12.09 | Nguyễn Hoàng Anh       |  |            | CCCD |  |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025 |               | Con -CT<br>HĐQT<br>/P.TGD     |
| 12.1  | Nguyễn Hoàng Linh      |  |            | CCCD |  |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025 |               | Con -CT<br>HĐQT<br>/P.TGD     |
| 12.11 | Thân Trọng Hoàn<br>Mỹ  |  |            | CCCD |  |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025 |               | Con dâu -CT<br>HĐQT<br>/P.TGD |
| 13    | Võ Văn Quốc            |  | Trưởng BKS | CCCD |  |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025 | Miễn<br>nhiệm | Trưởng BKS                    |
| 13.01 | Lê Chu Quỳnh<br>Phương |  |            | CCCD |  |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025 |               | Vợ                            |
| 13.02 | Võ Thy Phương<br>Khanh |  |            | CCCD |  |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025 |               | Con                           |
| 13.03 | Võ Thy Thảo<br>Nguyên  |  |            | CCCD |  |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025 |               | Con                           |
| 14    | Phan Thị Bích Lan      |  | TV BKS     | CCCD |  |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025 | Miễn<br>nhiệm | TV BKS                        |
| 14.01 | Phan Hải Bằng          |  |            | CCCD |  |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025 |               | Anh                           |
| 14.02 | Phan Thị Lan<br>Hương  |  |            | CCCD |  |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025 |               | Em                            |
| 14.03 | Phan Quốc Khánh        |  |            | CCCD |  |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025 |               | Em                            |

|       |                          |  |  |      |  |  |  |  |  |                    |  |         |
|-------|--------------------------|--|--|------|--|--|--|--|--|--------------------|--|---------|
| 14.04 | Trần Hoàng Thị Bích Linh |  |  | CCCD |  |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025 |  | Chị dâu |
| 14.05 | Phạm Văn Dũng            |  |  | CCCD |  |  |  |  |  | Ngày<br>25/04/2025 |  | Em rể   |



**PHỤ LỤC SỐ 2**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NGƯỜI NỘI BỘ**  
**(ĐÍNH KÈM BÁO CÁO QUẢN TRỊ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025)**

| STT                                               | Họ tên <i>Name</i>    | Mối quan hệ<br>đối với công<br>ty/ người nội<br>bộ | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ | CMND/Passport/<br>Giấy ĐKKD | Ngày cấp date<br>of issue | Nơi cấp place of<br>issue | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|---------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------------|----------------------------------------|---------|
| <b>I. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI LÀ TV HĐQT</b> |                       |                                                    |                                          |                             |                           |                           |                                  |                                        |         |
| <b>1</b>                                          | <b>Trương Công Cứ</b> | <b>CTHĐQT</b>                                      |                                          |                             |                           |                           | <b>779,751</b>                   | <b>1.87%</b>                           |         |
| 1.01                                              | Trương Ngọc Mai       | Vợ                                                 |                                          |                             |                           |                           | 0                                | 0.00%                                  |         |
| 1.02                                              | Trương Công Nhật Minh | Con                                                |                                          |                             |                           |                           | 0                                | 0.00%                                  |         |
| 1.03                                              | Trương Ngọc Mai Dung  | Con                                                |                                          |                             |                           |                           | 0                                | 0.00%                                  |         |
| 1.04                                              | Trương Đức Tánh       | Em                                                 |                                          |                             |                           |                           | 0                                | 0.00%                                  |         |
| 1.05                                              | Trương Thị Hồng Hạnh  | Em                                                 |                                          |                             |                           |                           | 0                                | 0.00%                                  |         |
| 1.06                                              | Khương Công Nhân      | Em                                                 |                                          |                             |                           |                           | 0                                | 0.00%                                  |         |
| 1.07                                              | Khương Thị Liên Hoa   | Em                                                 |                                          |                             |                           |                           | 7,022                            | 0.02%                                  |         |
| <b>2</b>                                          | <b>Trần Văn Dũng</b>  | <b>HĐQT/TGĐ/U<br/>QCBTT</b>                        |                                          |                             |                           |                           | <b>3,995</b>                     | <b>0.01%</b>                           |         |
| 2.01                                              | Trần Thị Đào          | Vợ                                                 |                                          |                             |                           |                           | 0                                | 0.00%                                  |         |
| 2.02                                              | Trần Bảo Tân          | Con trai                                           |                                          |                             |                           |                           | 0                                | 0.00%                                  |         |
| 2.03                                              | Trần Nhật Tân         | Con trai                                           |                                          |                             |                           |                           | 0                                | 0.00%                                  |         |
| 2.04                                              | Trần Hữu Châu         | Em trai                                            |                                          |                             |                           |                           | 0                                | 0.00%                                  |         |
| 2.05                                              | Phạm Kim Phước        | Em dâu                                             |                                          |                             |                           |                           | 0                                | 0.00%                                  |         |
| 2.06                                              | Trần Thế Hùng         | Em trai                                            |                                          |                             |                           |                           | 0                                | 0.00%                                  |         |
| 2.07                                              | Lê Thị Mỹ Ngọc        | Em dâu                                             |                                          |                             |                           |                           | 0                                | 0.00%                                  |         |
| 2.08                                              | Trần Đức Thuật        | Bố vợ                                              |                                          |                             |                           |                           | 0                                | 0.00%                                  |         |
| 2.09                                              | Vũ Thị Rệp            | Mẹ vợ                                              |                                          |                             |                           |                           | 0                                | 0.00%                                  |         |

|          |                             |                |  |  |  |  |               |              |         |
|----------|-----------------------------|----------------|--|--|--|--|---------------|--------------|---------|
| 2.1      | Trần Quốc Khánh             | Em trai        |  |  |  |  |               |              |         |
| 2.11     | Phạm Thị Huê                | Em dâu         |  |  |  |  |               |              |         |
| <b>3</b> | <b>Nguyễn Vũ Thùy Hương</b> | <b>TV.HĐQT</b> |  |  |  |  | <b>0</b>      | <b>0.00%</b> |         |
| 3.01     | Vũ Thị Hiền                 | Mẹ             |  |  |  |  | 0             | 0.00%        |         |
| 3.02     | Nguyễn Vũ Thùy Dương        | Em             |  |  |  |  | 0             | 0.00%        |         |
| 3.03     | Phạm Hải Long               | Chồng          |  |  |  |  | 0             | 0.00%        |         |
| 3.04     | Phạm Nguyễn Khánh Vi        | Con            |  |  |  |  | 0             | 0.00%        |         |
| 3.05     | Phạm Nguyễn Hải Duy         | Con            |  |  |  |  | 0             | 0.00%        |         |
| 3.06     | Phạm Minh Đăng              | Bố chồng       |  |  |  |  | 0             | 0.00%        |         |
| 3.07     | Vũ Thị Muôn                 | Mẹ chồng       |  |  |  |  | 0             | 0.00%        |         |
| <b>4</b> | <b>Mai Tuấn Anh</b>         | <b>TV HĐQT</b> |  |  |  |  | <b>14,069</b> | <b>0.03%</b> |         |
| 4.01     | Cao Thị Bảo Linh            | Vợ             |  |  |  |  | 0             | 0.00%        |         |
| 4.02     | Mai Tuấn Dũng               | Em trai        |  |  |  |  | 0             | 0.00%        |         |
| 4.03     | Mai Hương                   | Em gái         |  |  |  |  | 0             | 0.00%        |         |
| 4.04     | Mai Hạ An                   | Con gái        |  |  |  |  | 0             | 0.00%        | Còn nhỏ |
| 4.05     | Mai Hạ Minh                 | Con gái        |  |  |  |  | 0             | 0.00%        | Còn nhỏ |
| 4.06     | Cao Văn Thắng               | Bố vợ          |  |  |  |  | 0             | 0.00%        |         |
| 4.07     | Phan Thị Thanh Long         | Mẹ vợ          |  |  |  |  | 0             | 0.00%        |         |
| <b>5</b> | <b>Nguyễn Thị Trà My</b>    |                |  |  |  |  | <b>0</b>      | <b>0.00%</b> |         |
| 5.01     | Đồng Văn Hùng               | Bố chồng       |  |  |  |  | 0             | 0.00%        |         |
| 5.02     | Nguyễn Thị Hải              | Mẹ chồng       |  |  |  |  | 0             | 0.00%        |         |
| 5.03     | Đồng Minh Tuấn              | Chồng          |  |  |  |  | 0             | 0.00%        |         |
| 5.04     | Đồng Nhật Minh              | Con            |  |  |  |  | 0             | 0.00%        |         |

|                                                   |                                        |                         |                                       |            |            |                   |            |              |  |
|---------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------|---------------------------------------|------------|------------|-------------------|------------|--------------|--|
| 5.05                                              | Nguyễn Tùng Phong                      | Anh trai                |                                       |            |            |                   | 0          | 0.00%        |  |
| 5.06                                              | Lê Thị Phương Mai                      | Chị dâu                 |                                       |            |            |                   | 0          | 0.00%        |  |
| 5.07                                              | Đỗ Minh Trí                            | Con rể                  |                                       |            |            |                   | 0          | 0.00%        |  |
| <b>II. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI LÀ TV BKS</b> |                                        |                         |                                       |            |            |                   |            |              |  |
| <b>1</b>                                          | <b>Nguyễn Anh Tuấn</b>                 | <b>Trưởng BKS</b>       |                                       |            |            |                   | <b>0</b>   | <b>0.00%</b> |  |
| 1.01                                              | Nguyễn Xuân Sinh                       | Bố                      |                                       |            |            |                   | 0          | 0.00%        |  |
| 1.02                                              | Trần Thị Hương                         | Mẹ                      |                                       |            |            |                   | 0          | 0.00%        |  |
| 1.03                                              | Nguyễn Thị Phương Mai                  | Em                      |                                       |            |            |                   | 0          | 0.00%        |  |
| 1.04                                              | Nguyễn Thùy Dung                       | Vợ                      |                                       |            |            |                   | 0          | 0.00%        |  |
| 1.05                                              | Nguyễn Hà Bảo Trang                    | Con                     |                                       |            |            |                   | 0          | 0.00%        |  |
| 1.06                                              | Nguyễn Hiếu Minh                       | Con                     |                                       |            |            |                   | 0          | 0.00%        |  |
| 1.07                                              | Nguyễn Văn Bình                        | Bố vợ                   |                                       |            |            |                   | 0          | 0.00%        |  |
| 1.08                                              | Nguyễn Thị Thanh Loan                  | Mẹ vợ                   |                                       |            |            |                   | 0          | 0.00%        |  |
| 1.09                                              | Nguyễn Hải Vũ                          | Em vợ                   |                                       |            |            |                   | 0          | 0.00%        |  |
| 1.1                                               | Công ty cổ phần Tập đoàn PAN           | quan-Giám đốc tài chính | Long Hiệp, huyện Bến Lức, Long An     | 0301472704 | 31/08/2005 | Sở KH & ĐT Hà Nội | 0          | 0.00%        |  |
| 1.11                                              | Công ty CP PAN Farm                    | Giám đốc tài chính      | Đê La Thành, Láng Thượng, Đống Đa, HN | 0107519768 | 28/07/2016 | Sở KH & ĐT Hà Nội | 21,379,191 | 51.25%       |  |
| 1.12                                              | CTCP Tập đoàn Giống Cây trồng Việt Nam | quan-Trưởng BKS         | Số 1, Lương Định Của, Đống Đa, Hà Nội | 0301472704 | 31/08/2005 | Sở KH & ĐT Hà Nội | 0          | 0.00%        |  |
| <b>2</b>                                          | <b>Huỳnh Anh Tuấn</b>                  | <b>TV BKS</b>           |                                       |            |            |                   | <b>0</b>   | <b>0.00%</b> |  |
| 2.01                                              | Nguyễn Thị Ngọc Thơ                    | Vợ                      |                                       |            |            |                   | 0          | 0.00%        |  |
| 2.02                                              | Huỳnh Anh Tú                           | Con ruột                |                                       |            |            |                   | 0          | 0.00%        |  |
| 2.03                                              | Huỳnh Anh Phúc                         | Con ruột                |                                       |            |            |                   | 0          | 0.00%        |  |
| 2.04                                              | Võ Thị Thùy Trang                      | Con dâu                 |                                       |            |            |                   | 0          | 0.00%        |  |
| <b>3</b>                                          | <b>Bùi Quang Anh</b>                   | <b>TV BKS</b>           |                                       |            |            |                   | <b>0</b>   | <b>0.00%</b> |  |

|      |                    |    |  |  |  |  |   |       |  |
|------|--------------------|----|--|--|--|--|---|-------|--|
| 3.01 | Bùi Đăng Chinh     | Bố |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 3.02 | Võ Thị Bích Phượng | Mẹ |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |

### III. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI LÀ PT QUẢN TRỊ CÔNG TY KIỂM THỦ KÝ CÔNG TY

|      |                  |                             |  |  |  |  |        |        |                             |
|------|------------------|-----------------------------|--|--|--|--|--------|--------|-----------------------------|
| 1    | Nguyễn Văn Kiên  | Công Ty kiểm<br>Thủ ký Công |  |  |  |  | 12,007 | 0.029% |                             |
| 1.01 | Phạm Thị Oanh    | Vợ                          |  |  |  |  | 0      | 0.00%  |                             |
| 1.02 | Nguyễn Huy Hoàng | Con trai                    |  |  |  |  | 0      | 0.00%  | Còn nhỏ                     |
| 1.03 | Nguyễn Thái Sơn  | Con trai                    |  |  |  |  | 0      | 0.00%  | Còn nhỏ                     |
| 1.04 | Nguyễn Văn Thịnh | Anh trai                    |  |  |  |  | 0      | 0.00%  | Không cung<br>cấp thông tin |
| 1.05 | Nguyễn Văn Trọng | Anh trai                    |  |  |  |  | 0      | 0.00%  | Không cung<br>cấp thông tin |
| 1.06 | Nguyễn Văn Tuấn  | Anh trai                    |  |  |  |  | 0      | 0.00%  | Không cung<br>cấp thông tin |
| 1.07 | Nguyễn Thị Nụ    | Chị gái                     |  |  |  |  | 0      | 0.00%  | Không cung<br>cấp thông tin |
| 1.08 | Nguyễn Thị Cúc   | Chị gái                     |  |  |  |  | 0      | 0.00%  | Không cung<br>cấp thông tin |
| 1.09 | Phạm Văn Tình    | Bố vợ                       |  |  |  |  | 0      | 0.00%  | Không cung<br>cấp thông tin |
| 1.1  | Lưu Thị Kém      | Mẹ vợ                       |  |  |  |  | 0      | 0.00%  | Không cung<br>cấp thông tin |
| 1.11 | Phạm Văn Tài     | Em vợ                       |  |  |  |  | 0      | 0.00%  | Không cung<br>cấp thông tin |
| 1.12 | Phạm Thị Nghĩa   | Em vợ                       |  |  |  |  | 0      | 0.00%  | Không cung<br>cấp thông tin |

### IV. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI LÀ THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

|      |                       |                      |  |  |  |  |        |       |  |
|------|-----------------------|----------------------|--|--|--|--|--------|-------|--|
| 1    | Đào Xuân Trọng        | Phó Tổng giám<br>đốc |  |  |  |  | 83,779 | 0.20% |  |
| 1.01 | Nguyễn Thị Hải Phương | Con                  |  |  |  |  | 0      | 0.00% |  |
| 1.02 | Đào Quang Đạt         | Con                  |  |  |  |  | 0      | 0.00% |  |
| 1.03 | Đào Phương Thảo       | Mẹ ruột              |  |  |  |  | 0      | 0.00% |  |
| 1.04 | Đào Thị Cốt           | Mẹ vợ                |  |  |  |  | 0      | 0.00% |  |
| 1.05 | Lê Thị Thu Cúc        | Mẹ vợ                |  |  |  |  | 0      | 0.00% |  |
| 1.06 | Đào Thị Nhung         | Chị ruột             |  |  |  |  | 0      | 0.00% |  |

|      |                 |          |  |  |  |  |   |       |  |
|------|-----------------|----------|--|--|--|--|---|-------|--|
| 1.07 | Vũ Đình Kỳ      | Anh rể   |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 1.08 | Đào Thị Yến     | Chị ruột |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 1.09 | Phạm Ngọc Khâm  | Anh rể   |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 1.1  | Đào Thị Hiền    | Chị ruột |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 1.11 | Nguyễn Văn Kính | Anh rể   |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 1.12 | Đào Thị Hoa     | Chị ruột |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 1.13 | Phạm Trọng Hiền | Anh rể   |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 1.14 | Đào Xuân Sang   | Anh ruột |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 1.15 | Vũ Thị Tuyết    | Chị dâu  |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |

**V. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI LÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

|      |                           |                |  |  |  |  |         |       |         |
|------|---------------------------|----------------|--|--|--|--|---------|-------|---------|
| 1    | Phạm Thị Ngọc Phương      | Kế toán trưởng |  |  |  |  | 109,506 | 0.26% |         |
| 1.01 | Trần Ngọc Vũ              | Chồng          |  |  |  |  | 0       | 0.00% |         |
| 1.02 | Trần Hoàng Phúc           | Con            |  |  |  |  | 0       | 0.00% |         |
| 1.03 | Trần Ngọc Tỷ              | Con            |  |  |  |  | 0       | 0.00% | Còn nhỏ |
| 1.04 | Phạm Ngọc Tân             | Cha ruột       |  |  |  |  | 0       | 0.00% |         |
| 1.05 | Nguyễn Thị Hải            | Mẹ ruột        |  |  |  |  | 0       | 0.00% |         |
| 1.06 | Phạm Công Tính            | Em ruột        |  |  |  |  | 0       | 0.00% |         |
| 1.07 | Phạm Ngọc Phương<br>Tuyền | Em ruột        |  |  |  |  | 0       | 0.00% |         |
| 1.08 | Nguyễn Thị Bé             | Mẹ chồng       |  |  |  |  | 0       | 0.00% |         |

**VI. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA HĐQT VÀ BKS - ĐÃ MIỄN NHIỆM NGÀY 25/04/2025**

|      |                   |                         |  |  |  |  |         |       |                                                               |
|------|-------------------|-------------------------|--|--|--|--|---------|-------|---------------------------------------------------------------|
| 1    | Nguyễn Bạch Tuyết | Chủ tịch HĐQT<br>/P.TGD |  |  |  |  | 565,068 | 1.35% | Miễn nhiệm<br>ngày<br>25/04/2025                              |
| 1.01 | Nguyễn Thị Thử    | Chị                     |  |  |  |  | 0       | 0.00% | Không còn là<br>người liên<br>quan NNB-<br>ngày<br>25/04/2025 |
| 1.02 | Nguyễn Thị Tâm    | Em dâu                  |  |  |  |  | 0       | 0.00% | Không còn là<br>người liên<br>quan NNB-<br>ngày<br>25/04/2025 |

|      |                     |            |  |  |  |  |           |       |                                                   |
|------|---------------------|------------|--|--|--|--|-----------|-------|---------------------------------------------------|
| 1.03 | Nguyễn Độc Lập      | Em         |  |  |  |  | 0         | 0.00% | Không còn là người liên quan NNB- ngày 25/04/2025 |
| 1.04 | Trần Minh Duân      | Em rể      |  |  |  |  | 0         | 0.00% | Không còn là người liên quan NNB- ngày 25/04/2025 |
| 1.05 | Nguyễn Kiến Thiết   | Em         |  |  |  |  | 0         | 0.00% | Không còn là người liên quan NNB- ngày 25/04/2025 |
| 1.06 | Hoàng Thị Lương Hòa | Em dâu     |  |  |  |  | 0         | 0.00% | Không còn là người liên quan NNB- ngày 25/04/2025 |
| 1.07 | Nguyễn Thị Hòa Bình | Em         |  |  |  |  | 0         | 0.00% | Không còn là người liên quan NNB- ngày 25/04/2025 |
| 1.08 | Mai Ngọc Lạc        | Em rể      |  |  |  |  | 0         | 0.00% | Không còn là người liên quan NNB- ngày 25/04/2025 |
| 1.09 | Nguyễn Hoàng Anh    | Con        |  |  |  |  | 230,457   | 0.55% | Không còn là người liên quan NNB- ngày 25/04/2025 |
| 1.1  | Nguyễn Hoàng Linh   | Con        |  |  |  |  | 157,782   | 0.38% | Không còn là người liên quan NNB- ngày 25/04/2025 |
| 1.11 | Thân Trọng Hoàn Mỹ  | Con dâu    |  |  |  |  | 1,544,924 | 3.70% | Không còn là người liên quan NNB- ngày 25/04/2025 |
| 2    | Võ Văn Quốc         | Trưởng BKS |  |  |  |  | 0         | 0.00% | Miễn nhiệm ngày 25/04/2025                        |

|      |                          |         |  |  |  |  |   |       |                                                   |
|------|--------------------------|---------|--|--|--|--|---|-------|---------------------------------------------------|
| 2.01 | Lê Chu Quỳnh Phương      | Vợ      |  |  |  |  | 0 | 0.00% | Không còn là người liên quan NNB- ngày 25/04/2025 |
| 2.02 | Võ Thy Phương Khanh      | Con     |  |  |  |  | 0 | 0.00% | Không còn là người liên quan NNB- ngày 25/04/2025 |
| 2.03 | Võ Thy Thảo Nguyên       | Con     |  |  |  |  | 0 | 0.00% | Không còn là người liên quan NNB- ngày 25/04/2025 |
| 3    | Phan Thị Bích Lan        | TV BKS  |  |  |  |  | 0 | 0.00% | Miễn nhiệm ngày 25/04/2025                        |
| 3.01 | Phan Hải Bằng            | Anh     |  |  |  |  | 0 | 0.00% | Không còn là người liên quan NNB- ngày 25/04/2025 |
| 3.02 | Phan Thị Lan Hương       | Em      |  |  |  |  | 0 | 0.00% | Không còn là người liên quan NNB- ngày 25/04/2025 |
| 3.03 | Phan Quốc Khánh          | Em      |  |  |  |  | 0 | 0.00% | Không còn là người liên quan NNB- ngày 25/04/2025 |
| 3.04 | Trần Hoàng Thị Bích Linh | Chị dâu |  |  |  |  | 0 | 0.00% | Không còn là người liên quan NNB- ngày 25/04/2025 |
| 3.05 | Phạm Văn Dũng            | Em rể   |  |  |  |  | 0 | 0.00% | Không còn là người liên quan NNB- ngày 25/04/2025 |